

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả đóng góp ý kiến tham gia vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

I. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN VÀO DỰ THẢO HIẾN PHÁP

1. Công tác tổ chức lấy ý kiến

- Công tác tuyên truyền về kế hoạch lấy ý kiến tham gia vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 ở cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Công tác chỉ đạo việc lấy ý kiến: xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn việc lấy ý kiến tham gia vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 ở cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Các điều kiện bảo đảm cho việc lấy ý kiến tham gia vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp tại cơ quan, đơn vị, địa phương:

+ Công tác chuẩn bị tài liệu liên quan đến việc lấy ý kiến gồm: Nghị quyết 38/2012/QH13, ngày 23/11/2012; Dự thảo sửa đổi Hiến pháp; Bản so sánh giữa Hiến pháp 1992 với dự thảo sửa đổi Hiến pháp; Báo cáo thuyết minh về nội dung dự thảo sửa đổi Hiến pháp; Kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Các hình thức tổ chức lấy ý kiến

- Có bao nhiêu ý kiến góp ý trực tiếp hoặc gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến tham gia vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp;

- Đã tổ chức bao nhiêu hội nghị, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo Hiến pháp; tổng số người tham gia;

- Có bao nhiêu ý kiến tham gia qua Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và các trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành, HĐND - UBND các huyện, thị xã, thành phố;

- Có bao nhiêu ý kiến tham gia qua hệ thống Đài Phát thanh và truyền hình (tỉnh, huyện); Báo Điện Biên Phủ và các ấn phẩm báo chí của các sở, ngành;

- Hình thức khác phù hợp với điều kiện thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Các đối tượng đóng góp ý kiến và được tổng hợp vào báo cáo

- Các tầng lớp nhân dân:

+ Số lượng người tham gia;

+ Số ý kiến tham gia.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn:

+ Số lượng người tham gia;

+ Số ý kiến tham gia.

- Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức xã hội nghề nghiệp khác; Các doanh nghiệp; Các trường chuyên nghiệp:

+ Số lượng người tham gia;

+ Số ý kiến tham gia.

- Các chuyên gia, nhà khoa học, quản lý, luật sư, luật gia:

+ Số lượng người tham gia;

+ Số ý kiến tham gia.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ DỰ THẢO HIẾN PHÁP

1. Nhận xét chung về ưu điểm, nhược điểm của toàn bộ dự thảo Hiến pháp sửa đổi gồm:

1. So sánh, đối chiếu dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 với các quan điểm của Đảng trong cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và các văn kiện đại hội Đảng khóa XI về sửa đổi Hiến pháp năm 1992 để xem xét nội dung dự thảo đã bảo đảm cụ thể hóa các quan điểm của Đảng trong cương lĩnh và văn kiện đại hội Đảng khóa XI về sửa đổi Hiến pháp năm 1992 cụ thể:

- Việc xác lập được cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

+ Có bao nhiêu ý kiến cho rằng: Dự thảo Hiến pháp đã xác lập được cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

+ Có bao nhiêu ý kiến cho rằng: Dự thảo Hiến pháp chưa xác lập được cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp? Cụ thể như thế nào?

- Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt trong sạch, vững mạnh tổ chức tinh gọn hợp lý tăng tính dân chủ và pháp quyền trong điều hành của Chính phủ.

+ Có bao nhiêu ý kiến cho rằng: Dự thảo Hiến pháp đã thể hiện rõ nội dung đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt trong sạch, vững mạnh tổ chức tinh gọn hợp lý tăng tính dân chủ và pháp quyền trong điều hành của Chính phủ.

+ Có bao nhiêu ý kiến cho rằng: Dự thảo Hiến pháp chưa thể hiện rõ nội dung đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ? Cụ thể vấn đề chưa rõ là gì?.

- Về cơ chế bảo đảm phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu nước mạnh, dân chủ công bằng văn minh, tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền tự do dân chủ của công dân, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

+ Có bao nhiêu ý kiến cho rằng: Dự thảo Hiến pháp đã xác lập cơ chế bảo đảm phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu nước mạnh, dân chủ công bằng văn minh, tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền tự do dân chủ của công dân, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

+ Có bao nhiêu ý kiến cho rằng: Dự thảo Hiến pháp chưa xác lập đầy đủ cơ chế bảo đảm phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu nước mạnh, dân chủ công bằng văn minh, tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền tự do dân chủ của công dân, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc? Cụ thể là vấn đề gì?;

- Về đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng đảm bảo quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách trong phạm vi được phân cấp; xây dựng mô hình chính quyền địa phương có sự phân biệt về tổ chức thẩm quyền của chính quyền nông thôn, chính quyền đô thị và chính quyền hải đảo.

- Có bao nhiêu ý kiến cho rằng: Dự thảo Hiến pháp đã đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng đảm bảo quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách trong phạm vi được phân cấp; xây dựng mô hình chính quyền địa phương có sự phân biệt về tổ chức thẩm quyền của chính quyền nông thôn, chính quyền đô thị và chính quyền hải đảo.

- Có bao nhiêu ý kiến cho rằng: Dự thảo Hiến pháp chưa có đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng đảm bảo quyền tự chủ và tự

chịu trách nhiệm trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách trong phạm vi được phân cấp; xây dựng mô hình chính quyền địa phương có sự phân biệt về tổ chức thẩm quyền của chính quyền nông thôn, chính quyền đô thị và chính quyền hải đảo? Cụ thể là những vấn đề gì?.

1.2. Những nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Hiến pháp.

- Có bao nhiêu ý kiến cho rằng: Những nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Hiến pháp đã giải quyết được những vấn đề bất cập, tồn tại của thực tiễn đặt ra trong quá trình tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992?.

- Có bao nhiêu ý kiến cho rằng: Những nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Hiến pháp chưa giải quyết được những vấn đề bất cập, tồn tại của thực tiễn đặt ra trong quá trình tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992? Cụ thể những vấn đề chưa giải quyết được là gì?.

3. Yêu cầu bảo đảm Hiến pháp là đạo luật cơ bản của nhà nước, có tính ổn định lâu dài.

- Có bao nhiêu ý kiến cho rằng: Dự thảo Hiến pháp sửa đổi đã bảo đảm Hiến pháp là đạo luật cơ bản của nhà nước, có tính ổn định lâu dài;

- Có bao nhiêu ý kiến cho rằng: Dự thảo Hiến pháp sửa đổi chưa bảo đảm Hiến pháp là đạo luật cơ bản của nhà nước, có tính ổn định lâu dài; cụ thể những nội dung chưa đảm bảo là gì?.

III. NHỮNG Ý KIẾN CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP

1. Về các quy định cụ thể của dự thảo sửa đổi Hiến pháp

1.1. Tham gia ý kiến vào toàn bộ dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 gồm:

- Lời nói đầu;
- + Ưu điểm;
- + Hạn chế;
- + Số ý kiến tán thành;
- + Số ý kiến không tán thành, lý do không tán thành;
- + Nội dung đề xuất sửa đổi cụ thể và lý do của việc sửa đổi;
- + Những nội dung đề nghị bổ sung mới hoặc đưa ra khỏi dự thảo sửa đổi Hiến pháp; lý do.
- Chương I: Chế độ chính trị

- + Ưu điểm;
- + Hạn chế;
- + Số ý kiến tán thành;
- + Số ý kiến không tán thành, lý do không tán thành;
- + Nội dung đề xuất sửa đổi cụ thể và lý do của việc sửa đổi;
- + Những nội dung cần bổ sung mới hoặc đưa ra khỏi dự thảo sửa đổi Hiến pháp; lý do.

- Chương II: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

- + Ưu điểm;
- + Hạn chế;
- + Số ý kiến tán thành;
- + Số ý kiến không tán thành, lý do không tán thành;
- + Nội dung đề xuất sửa đổi cụ thể và lý do của việc sửa đổi;
- + Những nội dung cần bổ sung mới hoặc đưa ra khỏi dự thảo sửa đổi Hiến pháp; lý do.

- Chương III: Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ và môi trường

- + Ưu điểm;
- + Hạn chế;
- + Số ý kiến tán thành;
- + Số ý kiến không tán thành, lý do không tán thành;
- + Nội dung đề xuất sửa đổi cụ thể và lý do của việc sửa đổi;
- + Những nội dung cần bổ sung mới hoặc đưa ra khỏi dự thảo sửa đổi Hiến pháp; lý do.

- Chương IV: Bảo vệ tổ quốc

- + Ưu điểm;
- + Hạn chế;
- + Số ý kiến tán thành;
- + Số ý kiến không tán thành, lý do không tán thành;
- + Nội dung đề xuất sửa đổi cụ thể và lý do của việc sửa đổi;

+ Những nội dung cần bổ sung mới hoặc đưa ra khỏi dự thảo sửa đổi Hiến pháp; lý do.

- Chương V: Quốc hội

+ Ưu điểm;

+ Hạn chế;

+ Số ý kiến tán thành;

+ Số ý kiến không tán thành, lý do không tán thành;

+ Nội dung đề xuất sửa đổi cụ thể và lý do của việc sửa đổi;

+ Những nội dung cần bổ sung mới hoặc đưa ra khỏi dự thảo sửa đổi Hiến pháp; lý do.

- Chương VI: Chủ tịch nước

+ Ưu điểm;

+ Hạn chế;

+ Số ý kiến tán thành;

+ Số ý kiến không tán thành, lý do không tán thành;

+ Nội dung đề xuất sửa đổi cụ thể và lý do của việc sửa đổi;

+ Những nội dung cần bổ sung mới hoặc đưa ra khỏi dự thảo sửa đổi Hiến pháp; lý do.

- Chương VII: Chính phủ

+ Ưu điểm;

+ Hạn chế;

+ Số ý kiến tán thành;

+ Số ý kiến không tán thành, lý do không tán thành;

+ Nội dung đề xuất sửa đổi cụ thể và lý do của việc sửa đổi;

+ Những nội dung cần bổ sung mới hoặc đưa ra khỏi dự thảo sửa đổi Hiến pháp; lý do.

- Chương VIII: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân

+ Ưu điểm;

+ Hạn chế;

- + Số ý kiến tán thành;
- + Số ý kiến không tán thành, lý do không tán thành;
- + Nội dung đề xuất sửa đổi cụ thể và lý do của việc sửa đổi;
- + Những nội dung cần bổ sung mới hoặc đưa ra khỏi dự thảo sửa đổi Hiến pháp; lý do.
- Chương IX: Chính quyền địa phương
- + Ưu điểm;
- + Hạn chế;
- + Số ý kiến tán thành;
- + Số ý kiến không tán thành, lý do không tán thành;
- + Nội dung đề xuất sửa đổi cụ thể và lý do của việc sửa đổi;
- + Những nội dung cần bổ sung mới hoặc đưa ra khỏi dự thảo sửa đổi Hiến pháp; lý do.
- Chương X: Hội đồng Hiến pháp, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước
- + Ưu điểm;
- + Hạn chế;
- + Số ý kiến tán thành;
- + Số ý kiến không tán thành, lý do không tán thành;
- + Nội dung đề xuất sửa đổi cụ thể và lý do của việc sửa đổi;
- + Những nội dung cần bổ sung mới hoặc đưa ra khỏi dự thảo sửa đổi Hiến pháp; lý do.
- Chương XI: Hiệu lực của Hiến pháp và việc sửa đổi Hiến pháp
- + Ưu điểm;
- + Hạn chế;
- + Số ý kiến tán thành;
- + Số ý kiến không tán thành, lý do không tán thành;
- + Nội dung đề xuất sửa đổi cụ thể và lý do của việc sửa đổi;
- + Những nội dung cần bổ sung mới hoặc đưa ra khỏi dự thảo sửa đổi Hiến pháp; lý do.

1.2. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia ý kiến sâu về những nội dung liên quan trực tiếp đến phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương, phân cấp thực hiện nhiệm vụ thể của địa phương và các vấn đề mà cơ quan, tổ chức, cá nhân quan tâm; tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; mối quan hệ giữa Chính phủ với chính quyền địa phương; cơ chế bảo đảm và thực hiện các quyền cơ bản của nhân dân trên địa bàn.

2. Về kỹ thuật lập hiến

- Bố cục và kết cấu, vị trí các chương, điều, khoản của dự thảo Hiến pháp.

+ Ưu điểm;

+ Hạn chế;

+ Số ý kiến tán thành; lý do của việc tán thành;

+ Số ý kiến không tán thành, lý do không tán thành;

+ Nội dung đề xuất sửa đổi cụ thể và lý do của việc sửa đổi;

+ Những nội dung cần bổ sung mới hoặc đưa ra khỏi dự thảo sửa đổi Hiến pháp; lý do.

- Về ngôn ngữ diễn đạt và kỹ thuật xây dựng của các quy định của dự thảo Hiến pháp.

+ Ưu điểm;

+ Hạn chế;

+ Số ý kiến tán thành; lý do của việc tán thành;

+ Số ý kiến không tán thành, lý do không tán thành;

+ Nội dung đề xuất sửa đổi cụ thể và lý do của việc sửa đổi;

+ Những nội dung cần bổ sung mới hoặc đưa ra khỏi dự thảo sửa đổi Hiến pháp; lý do.

IV. YÊU CẦU TRÌNH BÀY ĐỐI VỚI NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo phải tập hợp và phản ánh đầy đủ, khách quan, trung thực các ý kiến đóng góp của các cơ quan tổ chức, cá nhân trên địa bàn, ở cơ quan đơn vị.

Đối với mỗi nội dung của dự thảo được góp ý thì cần chú thích cụ thể từng đối tượng góp ý (đối tượng, địa bàn cư trú).

Ví dụ: về quyền con người có ý kiến của chuyên gia, nhà khoa học, ý kiến của cử tri, ý kiến của cơ quan chuyên môn.../.